

Số: 71 /QĐ-THCSHT

Hải Thành, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai KP miễn giảm học phí tháng 1, 2 năm 2025
theo Nghị định 81/NĐ-CP

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HẢI THÀNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD-ĐT quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định giao dự toán số 790/QĐ-UBND ngày 9/4/2025 của UBND quận Dương Kinh;

Theo đề nghị của Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai KP miễn giảm học phí tháng 1, 2 năm 2025 theo Nghị định 81/NĐ-CP (phụ lục số 48 đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán nhà trường và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT.



HIỆU TRƯỞNG
Dặng Thị Mầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai KP miễn giảm học phí tháng 1, 2 năm 2025
theo Nghị định 81/NĐ-CP**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

I/ Thời gian- Địa điểm: Vào hồi 17h ngày 09 tháng 4 năm 2025- Tại trường THCS Hải Thành.

II/ Thành phần:

1. Bà Đặng Thị Mầu - Hiệu trưởng trường
2. Bà: Nguyễn Thị Chi - Phó hiệu trưởng
3. Ông: Nguyễn Văn Tạng - Chủ tịch Công đoàn
4. Bà: Bùi Bích Ngọc - Kế toán
5. Bà: Đặng Hồng Ngọc - Thư ký hội đồng trường

III/ Nội dung:

Công khai kinh phí KP miễn giảm học phí tháng 1, 2 năm 2025 theo Nghị định 81/NĐ-CP (phụ lục số 48 đính kèm) trên trang web của nhà trường từ ngày 09/4/2025.

THƯ KÝ



Đặng Hồng Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Mầu

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: THCS Hải Thành****Mã số: 1020889**

(Kèm theo Quyết định số: 790/QĐ-UBND ngày 9/4/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	368
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	368
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	368
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	368
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí miễn, giảm học phí thực hiện Nghị định số
81/2021/NĐ-CP tháng 01, tháng 02 năm 2025 cho các đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân quận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường;

Căn cứ Quyết định 472/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt danh sách được hưởng chế độ miễn, giảm học phí của cơ sở giáo dục từ tháng 01 đến hết tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 10/TTr-GDDT ngày 17/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-Cp từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2025 cho các cơ sở giáo dục cho các đơn vị từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo số tiền: 392.019.850 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu, không trăm mười chín nghìn, tám trăm năm mươi đồng*). Có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh toán theo quy định.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận (NTN);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH**

DANH SÁCH BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh)

Đơn vị tính: đồng		
STT	Tên đơn vị	Số tiền đề nghị hỗ trợ
1	Trường THCS Anh Dũng	1.104.000
2	Trường THCS Hưng Đạo	1.104.000
3	Trường THCS Đa Phúc	2.208.000
4	Trường THCS Hải Thành	368.000
5	Trường THCS Hòa Nghĩa	920.000
6	Trường TH&THCS Tân Thành	184.000
7	Trường Mầm non Anh Dũng	41.970.250
8	Trường Mầm non Hưng Đạo	60.646.250
9	Trường Mầm non Đa Phúc	51.664.000
10	Trường Mầm non Hải Thành	62.118.000
11	Trường Mầm non Hòa Nghĩa	62.904.600
12	Trường Mầm non Tân Thành	36.590.750
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	70.238.000
	MN Sao Mai	10.911.250
	MN Hà Linh	5.227.250
	MN Sakura	30.805.250
	MN Hugo	5.227.250
	MN Đô rê mon	11.368.000
	Lớp Sao Đỏ 1	6.699.000
	Tổng cộng	392.019.850

